TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST
Ngày 04-02-2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dư Thị Út

2. Ông Thạch Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Chi – Thư ký Tòa án n hân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 468/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXX-ST ngày 20 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Lý Thanh T, sinh năm 1968; Địa chỉ: Số A đường T, khu vực 4, Phường 3, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn*: Anh Liêu Phước M, sinh năm 1963; Địa chỉ: Khóm B, Phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị T, anh M có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Lý Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thanh T và anh Liêu Phước M tự nguyện chung sống từ giữa năm 1987 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc kết hôn, sống chung là do hai người tự nguyện không ai ép buộc. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, nhưng đến tháng 11/1991, anh chị phát sinh mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, thường tranh cãi do bất đồng quan điểm về mọi mặt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh M và chị T đã ly thân từ tháng 11/1991 đến nay, tuy hai vợ chồng đã cố gắng hàn gắn, tạo cơ hội cho đôi bên

nhưng mâu thuẫn quá trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, nay chị T cảm thấy cuộc sống vợ chồng với anh M không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên chị T xin ly hôn với anh M, việc xin ly hôn với anh M là hoàn toàn tự nguyện.

Về nuôi con chung: Chị Lý Thanh T xác định quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là anh Liêu Tấn M, sinh ngày 10/4/1988 và anh Liêu Tấn Đ, sinh ngày 01/6/1991. Cả 2 con chung đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Chị Lý Thanh T xác định, vợ chồng anh chị không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết và trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị không nợ ai và cũng không cho ai nợ nên không yêu cầu Tòa xem xét giải quyết.

- Theo bản tự khai và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn anh Liêu Phước M trình bày: Về thời gian chung sống như vợ chồng, con chung, tài sản chung và nợ chung anh đều thống nhất lời trình bày của chị T và anh cũng đồng ý ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lý Thanh T và bị đơn anh Liêu Phước M có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Chị Lý Thanh T yêu cầu ly hôn với anh Liêu Phước M, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn anh Liêu Phước M cư trú tại địa chỉ: Khóm B, Phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thanh T và anh Liêu Phước M tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ sau ngày 01/3/1987, là sự kiện có xảy ra trên thực tế, được hai bên đương sự thừa nhận, nên có cơ sở xác định thời gian sống chung như vợ chồng thực tế giữa anh chị là từ giữa 1987 đến nay. Chị T và anh M không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân không được pháp luật thừa nhận, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận chị Lý Thanh T và Liêu Phước M là vợ chồng.

[2] Về nuôi con: Chị Lý Thanh T và anh Liêu Phước M thống nhất xác định quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là anh Liêu Tấn M, sinh ngày 10/4/1988 và anh Liêu Tấn Đ, sinh ngày 01/6/1991, hai con của anh chị đã trưởng thành, không bị nhược điểm về tinh thần, thể chất nên Tòa không đặt vấn đề nuôi dưỡng.

[3] Về tài sản chung: Chị Lý Thanh T và anh Liêu Phước M xác định tự thống nhất không có tài sản chung, không có nợ chung cũng không ai nợ anh chị nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Lý Thanh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Như đã nhận định trên chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Lý Thanh T và anh Liêu Phước M là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất, tinh thần nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng.

3. Về tài sản chung: Chị T và anh M tự thống nhất không có tài sản chung và không có nợ chung nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lý Thanh T phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0007462 ngày 29/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

Án xử công khai, chị T, anh M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Tuyết Anh

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
-CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
-UBND nơi đăng ký kết hôn;
-Đương sự;
-Lưu HS.